

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học Vĩnh Lợi điểm chính (Hoà Lợi 1)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 4161/STNMT-MT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học Vĩnh Lợi điểm chính (Hoà Lợi 1) và Công văn số 195/BQLDA-KTTĐ ngày 02 tháng 03 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành về việc đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án Trường Tiểu học Vĩnh Lợi điểm chính (Hoà Lợi 1).

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học Vĩnh Lợi điểm chính (Hoà Lợi 1) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, GD&ĐT, KH&CN;
- UBND huyện Châu Thành;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTT&TNMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Lợi;
- CCBVMT, CCQLDD; Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Trí

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LỢI ĐIỂM CHÍNH (HÒA LỢI 1)

*(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-STNMT ngày 23 tháng 3 năm 2023
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường Tiểu học Vĩnh Lợi điểm chính (Hòa Lợi 1).
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành.
- Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi thực hiện dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án như sau:

Vị trí	X (m)	Y (m)
A	1150821	0560911
B	1150824	0560919
C	1150859	0560903
D	1150870	0560928
E	1150948	0560892
F	1150925	0560836
G	1150870	0560860
H	1150876	0560881

- Quy mô diện tích: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 6.103 m² (Trong đó, diện tích đất cất của Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lợi (đất giáo dục) là 5.103 m² và phần diện tích mở rộng là 1.000 m² (đất chuyên trồng lúa nước).

- Công suất: Dự án đáp ứng nhu cầu học tập của khoảng 630 học sinh và 34 cán bộ giáo viên.

1.3. Công nghệ vận hành

Quy trình hoạt động của dự án: Giáo viên, học sinh đến trường → Học tập tại trường và hoạt động sinh hoạt, nghỉ giữa giờ của giáo viên và học sinh → Giáo viên, học sinh ra về.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

+ Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ. Quy mô xây dựng 01 tầng trệt và 02 tầng lầu, diện tích xây dựng 1.244,78 m². Bao gồm các phòng: Phòng Y tế, Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật; Văn phòng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Thư viện; Phòng học bộ môn Tin học; Phòng đa chức năng; Phòng học Ngoại ngữ; Phòng Hiệu trưởng; Phòng Truyền thống và Đội thiếu niên; Phòng Thiết bị giáo dục; Phòng nghỉ giáo viên; Phòng học bộ môn Mỹ thuật; Phòng học bộ môn Âm nhạc; Phòng học bộ môn Khoa học công nghệ; Phòng chuẩn bị; Phòng Họp; Phòng tổ chức Đảng và Đoàn thể; Nhà kho; Nhà vệ sinh giáo viên; Nhà vệ sinh học sinh.

+ Các công trình phụ trợ gồm: Nhà bảo vệ (diện tích 9,1 m²), Nhà xe giáo viên (diện tích 84,05 m²), Nhà xe học sinh (diện tích 178,24 m²), Trạm bơm (diện tích 4,8 m²), Cột cờ (diện tích 7,07 m²), Sân đi dạo đường nội bộ (diện tích 1.979,81 m²), Sân vườn (diện tích 2.595,58 m²); Công trình nước sạch; Bể nước ngầm + trạm bơm nước; Hàng rào và Xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Bao gồm nhà vệ sinh; hệ thống thu gom và thoát nước mưa; hệ thống thu gom và thoát nước thải;

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Các hoạt động gồm phát quang thảm thực vật; đào đất đắp đê bao công trình; bơm cát san lấp mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng mới các khối công trình của dự án, các hoạt động của dự án gồm: Đào đất đắp đê bao và xây dựng móng công trình; vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; hoạt động sinh hoạt của công nhân và tiêu thoát nước mặt tại dự án.

- Hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động sinh hoạt giảng dạy của cán bộ giáo viên, học sinh và hoạt động tiêu thoát nước mặt.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Xung quanh khu vực dự án chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước 02 vụ) khoảng cách tới đất nông nghiệp khoảng 05 m và dự án có chuyên mục đích sử dụng 1.000 m² đất chuyên trồng lúa nước.

- Dự án cách chợ Vĩnh Lợi 70 m, tiếp giáp Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lợi và cách Trường Mẫu giáo Vĩnh Lợi khoảng 20 m.

- Dân cư xung quanh dự án phạm vi bán kính 01 km tương đối đông đúc tập trung trên đường nhựa liên xã Vĩnh Lợi - Hòa Bình Thạnh, khoảng cách từ dự án đến nhà dân gần nhất khoảng 10 m;

- Dự án có vị trí cách rạch Ngọn Cái khoảng 70 m và cách kênh Bồn Tổng khoảng 260 m. Nguồn nước mặt rạch Ngọn Cái và kênh Bồn Tổng chủ yếu cung cấp nước cho mục đích tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và lưu thông đường thủy.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Đền bù thu hồi diện tích 1.000 m² đất lúa, gây tác động đến đời sống kinh tế, xã hội của người dân tại khu vực.

- Quá trình phát quang, san lấp mặt bằng: Phát sinh sinh khối thực vật và nước thải san lấp.

- Đào đất đắp đê bao và xây dựng móng công trình: Phát sinh một lượng lớn bụi từ nền đất của công trình; Khí thải và tiếng ồn từ phương tiện thi công.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc và vận hành thiết bị phục vụ quá trình thi công: Phát sinh bụi và khí thải, chất thải rắn, nước thải, chất thải nguy hại, tiếng ồn và độ rung; nguy cơ tai nạn giao thông, tai nạn lao động và sự cố cháy nổ.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân: Phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của công nhân tại công trình; Hoạt động tiêu thoát nước mặt do nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án.

- Khi dự án đi vào vận hành: Quá trình sinh hoạt, học tập của học sinh, cán bộ giáo viên: Phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại; Các phương tiện giao thông của giáo viên và phụ huynh đưa đón con em ra vào trường học: Phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn; Hoạt động tiêu thoát nước mặt do nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 25,41 m³/ngày, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (đất, cát,...).

- Nước thải từ quá trình san lấp: Lưu lượng nước thải san lấp dự báo vào khoảng 142,2 m³/ngày (thời gian san lấp khoảng 78 ngày, lưu lượng thoát nước trung bình 17,8 m³/giờ, thời gian xả thải 8 giờ/ngày), thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng do cuốn theo một lượng lớn phù sa, cát mịn,....

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước thải thi công xây dựng công trình ước tính khoảng 1,2 m³/ngày, thành phần chủ yếu là cặn, cát lơ lửng, bê tông thừa dễ lắng đọng,...

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng ước tính khoảng 0,9 m³/ngày.đêm, thành phần chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, vi sinh vật,...

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa vào thời điểm cao nhất ước tính khoảng 64,08 m³/ngày, thành phần gồm: BOD₅, COD, TSS, Tổng N, Amoni, Tổng P, nồng độ ô nhiễm ở mức độ thấp.

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải khoảng 09 m³/ngày; Nước thải khu vực căn tin ước tính vào khoảng 0,9 m³/ngày, thành phần nước thải chứa nhiều các chất hữu cơ (BOD₅, COD) và các thành phần dinh dưỡng khác (N, P).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: Phát sinh từ quá trình đào đất xây dựng móng công trình; phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công ra vào dự án; vận hành máy móc, thiết bị thi công; hàn các chi tiết vật liệu kim loại, quá trình chà nhám, sơn hoàn thiện công trình. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO₂, CO, NO_x,...

* *Giai đoạn vận hành*: Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của giáo viên, phụ huynh, học sinh; Hoạt động vui chơi, giải trí trong sân trường. Thành phần chủ yếu gồm bụi, NO₂, CO, CO₂, VOC,... mùi hôi của chất thải rắn sinh hoạt.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn thi công xây dựng*:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 08 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật: Khối lượng phát sinh khoảng 9,02 tấn, thành phần chủ yếu gồm: cỏ dại, lúa, một số loại thân cây gỗ nhỏ, lá cây,...

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 328 kg/ngày, thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, xà bần, sắt thép vụn,...

* *Giai đoạn vận hành*: Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 256,6 kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: Khối lượng phát sinh khoảng 161,38 kg trong suốt thời gian thi công, thành phần chủ yếu là các loại can, thùng đựng dầu, nhớt, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi sơn, bóng đèn hỏng,...

* *Giai đoạn vận hành*: Khối lượng phát sinh khoảng 24 kg/năm, thành phần chủ yếu là bóng đèn hỏng, pin, acquy, vỏ chai xịt phòng, vỏ chai xịt côn trùng,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật tư, vận hành các máy móc, phương tiện cơ giới thi công tại dự án, phương tiện ra vào dự án. Đặc biệt tiếng ồn sẽ phát sinh lớn và tác động trực tiếp đến các đối tượng tiếp giáp dự án trong giai đoạn ép cọc công trình. Độ rung phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của máy móc, thiết bị và xe chở vật liệu. Ngoài

ra, rung động còn do các hoạt động thi công và phục vụ thi công như: ép cọc, khoan đào,...

* *Giai đoạn vận hành*: Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông cá nhân ra vào trường; hoạt động giảng dạy, vui chơi cũng như các hoạt động văn nghệ tại trường,...

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

* *Giai đoạn thi công*: Tác động liên quan công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng, tác động đến đa dạng sinh học tại khu vực; Sự cố mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng; An toàn giao thông; Sạt lở đê bao trong quá trình san lấp; Tác động đến quá trình học tập và sinh hoạt của giáo viên, học sinh tại trường lân cận.

* *Giai đoạn vận hành*: Sự cố cháy nổ phát sinh từ các sự cố điện, nguy cơ tai nạn giao thông trong khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng*:

- Nước mưa chảy tràn: Quản lý các chất thải rắn xây dựng là đất, đá; nguyên vật liệu rơi vãi; chất thải rắn sinh hoạt, nước thải,...; Nơi tập kết vật liệu phải cao ráo, dọn dẹp vệ sinh mặt bằng, tránh rơi vãi các vật dụng (đỉnh vụn, que hàn,...). Sử dụng bạt che chắn vị trí bãi tập kết vật liệu.

- Nước thải xây dựng: Bố trí khu vực vệ sinh thiết trộn vữa xi măng riêng biệt, nước thải được thu gom về hố lắng nước thải, kích thước hố lắng xây dựng $D \times R \times H = 1,5 \text{ m} \times 1 \text{ m} \times 0,5 \text{ m}$, tổng thể tích $0,75 \text{ m}^3$ để lắng các cặn lơ lửng có trong dòng nước thải vệ sinh bồn trộn bê tông. Nước sau khi lắng được bơm vào nền cát của công trình nhằm tăng độ đầm chặt, không thoát thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải san lấp: Bố trí ao lắng trong khu vực dự án để lắng sơ bộ lượng nước bơm cát trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. Diện tích ao lắng 85 m^2 , cao $1,35 \text{ m}$, thời gian lắng trung bình 08 giờ. Nước thải san lấp sau khi qua ao lắng được bơm thoát ra rạch Ngọn Cái.

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động, dung tích mỗi nhà vệ sinh là 01 m^3 , bố trí tại công trường thi công để thu gom, lưu chứa nước thải sinh hoạt; Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ (khoảng 6 tháng) đến thu gom vận chuyển xử lý theo quy định, không thải ra môi trường.

* *Giai đoạn vận hành*:

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng mương thoát nước mưa B600 dọc theo tuyến đường nội bộ của dự án (tổng chiều dài mương thoát nước 240 m). Toàn bộ

nước mưa được thu gom tập trung về hố ga trước công trường thoát vào mương hở B600 trước công dự án (chiều dài mương thoát nước 40 m) và thoát ra rạch Ngọn Cái bằng đường ống uPVC Ø400 (chiều dài 50 m) qua 01 cửa xả; Phương án thoát nước: tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn, nước thải sau khi xử lý cùng với nước thải từ các chậu rửa tay thoát về hố ga, sau đó theo đường ống uPVC Ø168 (chiều dài tuyến ống 200 m) chảy về hố ga trước công trường thoát vào mương hở B600, cuối cùng thoát ra rạch Ngọn Cái bằng đường ống uPVC Ø400 (chiều dài 50 m).

+ Nước thải từ khu vực căn tin được xử lý qua bể tách mỡ, nước thải sau xử lý được thoát vào đường ống thoát nước thải PVC Ø168 (chiều dài 200 m) của dự án, sau đó vào hố ga nước thải trước công dự án và thoát ra rạch Ngọn Cái.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải là Rạch Ngọn Cái (01 cửa xả).

+ Phương án thoát nước thải: tự chảy;

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Phương tiện vận chuyển của dự án đảm bảo đúng trọng tải của xe quy định, sử dụng bạt phủ kín thùng xe, tránh để bụi bay hoặc rơi vãi.

- Phương tiện san gạt mặt bằng được vệ sinh sạch sẽ khi ra đường.

- Bố trí các biển báo hiệu tại công trường đang thi công.

- Thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển; phun nước giảm bụi diện tích mặt bằng san nền.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định.

- Lắp đặt vách tole che chắn công trình đang thi công đoạn tiếp giáp Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lợi và đoạn tiếp đường rải đá vào dự án (phía Trường Mẫu giáo Vĩnh Lợi và nhà dân), chiều cao tối thiểu 02 m. Khi thi công lên cao tầng sử dụng lưới chắn che chắn toàn bộ công trình theo độ cao xây dựng không để bụi, đất cát rơi vãi và phát tán theo gió gây ảnh hưởng đến học sinh, giáo viên và dân cư xung quanh dự án.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chăm sóc cắt tỉa cây xanh trong khu vực dự án, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không khí, hút tiếng ồn và che chắn tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng.

- Thu gom và xử lý lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường giao thông, công rãnh, phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, làm vệ sinh mặt đường nội bộ, cắt tỉa cây xanh xung quanh để tạo môi trường nội vi thông thoáng sạch đẹp.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của dự án, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác loại 60 lít có nắp đậy, đặt tại những vị trí làm việc và khu nghỉ ngơi ăn uống của công nhân để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Yêu cầu công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, vào cuối mỗi ngày phân công công nhân tập kết rác thải phía trước công trình tiếp giáp đường liên xã, hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom rác, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Sinh khối thực vật các loại cây gỗ lớn được người dân xung quanh dự án tận dụng sử dụng trong gia đình, phần còn lại được thu gom và vận chuyển ra khỏi công trình, trường hợp cần thiết thuê đơn vị có chức năng sử dụng xe chuyên dụng đến thu gom và vận chuyển đến bãi thải theo quy định.

+ Chất thải rắn hao hụt nguyên vật liệu: Xà bần sẽ được công nhân xây dựng thu gom cuối ngày và tận dụng để san nền, đường nội bộ trong khuôn viên dự án hoặc liên hệ với các hộ dân xung quanh có nhu cầu nâng cao nền nhà, sân, vườn trong khu vực; Các loại sắt, thép vụn, bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa, bố trí khu chứa phế liệu, định kỳ phân loại, tách riêng và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu tại công trình.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại rác thải theo quy định: Các chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (gồm: chai nhựa, giấy, kim loại, thủy

ting, cao su, túi ni long...); Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác (gồm: thức ăn thừa, rau củ quả, lá cây,...); Hướng dẫn giáo viên và học sinh phân loại rác thải, để rác đúng nơi quy định, định kỳ cuối ngày nhân viên vệ sinh tập kết rác thải ra phía trước cổng trường.

- Thống kê số lượng thùng rác bố trí tại dự án:

+ Đối với lớp học, phòng làm việc và khu vực nhà vệ sinh thành phần rác thải chủ yếu giấy vụn, giấy vệ sinh và rác thải văn phòng do đó đề xuất tại mỗi phòng học, phòng làm việc và nhà vệ sinh bố trí 01 thùng rác loại 15 lít (có nắp đậy), số lượng dự kiến khoảng 42 thùng.

+ Khu vực chân cầu thang tại mỗi dãy học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải, tổng số lượng 06 thùng.

+ Tại khu vực căn tin trường học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại tổng số lượng 02 thùng.

+ Khu vực sân trường bố trí 06 thùng rác loại 120 lít và cổng trường bố trí 02 thùng rác loại 120 lít, được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải tổng số lượng 08 thùng.

- Hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý. Tần suất thu gom tối thiểu 1 lần/ngày.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Bố trí kho lưu trữ chất thải nguy hại, diện tích dự kiến là 03 m², kết cấu mái và vách tole, nền trải vải địa kỹ thuật hoặc bạt chống thấm, thùng chứa chất thải được kê cao bằng các tấm balet. Bên trong bố trí 01 thùng phuy nhựa 60 lít để lưu giữ toàn bộ dầu nhớt thải phát sinh, 01 thùng rác dung tích 120 lít chứa giẻ lau dính dầu nhớt, dán nhãn chất thải nguy hại theo quy định;

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý; tần suất trung bình 01 lần/năm (hoặc tùy khối lượng thực tế tại công trình).

** Giai đoạn vận hành:*

- Trường học bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; khu vực được che chắn cách ly, có dán biển cảnh báo kho chất thải nguy hại, bên trong bố trí 02 thùng rác 60 lít, bên ngoài có dán nhãn chất thải nguy hại có rào chắn xung quanh có khoá để bảo quản, đề xuất vị trí tại chân cầu thang khu vực văn phòng.

- Định kỳ 01 lần/ năm (hoặc tùy khối lượng phát sinh thực tế) đơn vị quản lý trường học hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Không chế số lượng thiết bị thi công trong trường, không vận hành đồng thời các thiết bị phát sinh tiếng ồn cao để hạn chế cộng hưởng tiếng ồn.

- Lắp đặt tường bằng vách tole che chắn công trình thi công phía tiếp giáp với Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lợi và đoạn giáp đường rải đá phía trước dự án (phía Trường Mẫu giáo Vĩnh Lợi và nhà dân).

- Bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí khoảng cách và thời gian thi công cho phù hợp.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe định kỳ theo quy định. Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí khoảng cách và thời gian thi công cho phù hợp.

- Hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe để giảm tối đa tiếng ồn phát sinh.

** Giai đoạn vận hành:*

- Không cho phép sử dụng các máy móc, thiết bị có độ ồn cao làm ảnh hưởng đến môi trường của khu vực, cũng như hoạt động của học sinh.

- Hoạt động văn nghệ sẽ được quản lý chặt chẽ về thời gian hạn chế tổ chức ban đêm. Nghiêm cấm tụ họp gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh tại khu vực công trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành khác về môi trường, độ ồn, rung động và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp quản lý đảm bảo an toàn giao thông

- Bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trong trường hợp mật độ giao thông khu vực cao. Kiểm soát phương tiện vận chuyển vật tư thiết bị ra vào công trình.

- Các nhân viên lái xe phải được đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn, đảm bảo vận tốc an toàn trong khu vực dân cư theo quy định.

- Không vận chuyển vào thời gian cao điểm sáng từ 6 giờ 45 phút - 7 giờ 15 phút, buổi trưa từ 10 giờ 30 phút - 11 giờ 20 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút - 17 giờ 20 phút (thời gian tan sở và ra về trường học).

- Tuyên truyền, vận động và nhắc nhở người tham gia giao thông nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông (phụ huynh, giáo viên,...).

- Bố trí biển báo “Khu vực trường học” theo quy định đồng thời trang bị biển báo giao thông, biển ngữ, tiêu lệnh an toàn giao thông ở cổng trường.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phạm vi thu hồi đất không có người dân sinh sống; Chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó tai nạn lao động:

+ Quy định nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào làm việc tại công trường, nội quy bảo hộ lao động, sử dụng các thiết bị cơ giới, nội quy an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ.

+ Lắp rào chắn bằng vách tole khu vực thi công, bố trí cổng phụ phục vụ công tác thi công, lắp chốt bảo vệ hạn chế người không có trách nhiệm ra vào dự án.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường và khách tham quan khảo sát thực tế hoặc kiểm tra thi công tại công trình.

+ Lắp đặt rào chắn bằng vách tole che chắn công trình đang thi công đoạn tiếp giáp Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lợi và đoạn tiếp đường rải đá vào dự án.

+ Khi thi công lên cao tầng sử dụng lưới chắn che chắn toàn bộ công trình theo độ cao xây dựng không để bụi, đất cát rơi vãi và phát tán theo gió gây ảnh hưởng đến học sinh, giáo viên và dân cư xung quanh dự án.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống báo cháy tự động; Thiết bị chữa cháy bằng tay như: bình chữa cháy khí CO₂-8kg. Nguồn nước cho hệ thống cứu hỏa được cung cấp từ bể nước ngầm; xây dựng hệ thống chống sét.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát nước thải san lấp

- Vị trí quan trắc: Ống thoát nước thải san lấp.

- Tần suất quan trắc: 01 lần trong quá trình san lấp (03 tháng/lần trường hợp thời gian san lấp hơn 03 tháng, giám sát đến khi kết thúc quá trình san lấp).

- Chỉ tiêu phân tích: Lưu lượng, pH, BOD₅, Chất rắn lơ lửng, COD, Sunfua, Amoni (tính theo N), tổng Nito, tổng Photpho (tính theo P), Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B).

5.1.2. Quan trắc môi trường không khí nơi công trình xây dựng

- Vị trí quan trắc: Nơi công trình xây dựng.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần (đến khi kết thúc quá trình thi công).
- Chỉ tiêu phân tích: Tổng bụi lơ lửng (TSP), Tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.3. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận lượng chất thải phát sinh) tại dự án.
- Giám sát quá trình thu gom, hoạt động thu gom của đơn vị thu gom.
- Chuyển giao và tổng hợp số liệu định kỳ 03 tháng/lần.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành:

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại phát sinh trong kỳ).
- Vị trí giám sát: Khu lưu trữ chất thải rắn nguy hại. Đối với rác thải sinh hoạt giám sát quá trình thu gom tại dự án và hoạt động thu gom rác thải của đơn vị thu gom.
- Tần xuất giám sát: Tổng hợp số liệu 06 tháng/lần.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án; tổ chức hoạt động theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan,

môi trường, chất lượng nước, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động canh tác nông nghiệp, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

- Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.